

**THƯ CỦA  
CÁC CHƠN SƯ MINH TRIẾT**

**(LETTERS FROM THE MASTERS OF THE WISDOM)**

**TẬP MỘT**

**Do C. JINARĀJADĀSA**

**SAO CHÉP VÀ BIÊN TẬP**



## LỜI GIỚI THIỆU

Tôi có đặc quyền giới thiệu ra cho thế giới quyển sách nhỏ vô giá này bao gồm những bức thư của các Huynh Trưởng, vốn là những người Sáng Lập thực sự của Hội Thông Thiên Học. Nhiều người bước trên Con Đường Đệ Tử Dự Bị ắt thấy có nhiều điều giúp đỡ và gợi cảm hứng, nó sẽ được dùng để đào sâu ý thức về việc các Huấn sư của chúng ta là *có thật*, đôi khi đã bị mờ đi trong tâm trí của đạo sinh sơ cơ do những biến cố náo động nơi ngoại giới, cũng giống như những nốt nhạc của cây đàn Vina bị chìm khuất đi nếu ta đánh đàn này giữa tiếng ầm ầm của xưởng máy. Mong sao nó ngỏ lời được với những người muốn nghe.

ANNIE BESANT

Adyar, 1919

## LỜI NÓI ĐẦU

Những bức thư này nếu đọc trọn bộ, bao hàm nhiều giáo huấn mỹ lệ và gợi cảm hứng, thế nhưng mỗi bức thư cũng có một bối cảnh tâm lý soi sáng cho một vấn đề. Tôi đã thử trình bày bối cảnh này trong phần ‘Chú Thích’.

Tôi muốn mọi người đặc biệt lưu ý tới bức thư của Chơn sư K. H. mà Tiến sĩ Annie Besant nhận được vào năm 1900. Bức thư 59, *chín năm sau khi bà H. P. Blavatsky qua đời*. Lời tố cáo của Hội Khảo Cứu Tâm Linh (theo đó bà tự tay viết những bức thư này) - nói cách khác, bà đã bịa đặt ra mọi giáo huấn xuất phát từ các Chơn sư và cũng bịa ra việc có các Chơn sư nữa – tan thành mây khói khi ta thấy chữ viết tay của Chơn sư K. H. qua hàng trăm bức thư nhận được từ năm 1870 tới 1888 lại được tái hiện trong một bức thư được viết ra chín năm sau khi bà Blavatsky mất.

Tôi muốn những người thích thú với *Tập một* của bộ ‘Những bức thư của các Chơn sư Minh Triết’ hãy chú ý tới *Tập hai* của những bức thư này mà tôi ấn hành vào năm 1925. Tác phẩm đó với các lời giải thích tỉ mỉ đặc biệt có giá trị đối với những người nào quan tâm tới buổi khởi đầu của phong trào Thông Thiên Học, vì trong *Tập hai* đó tôi đã xuất bản những bức thư mà Đại tá H. S. Olcott nhận được từ bậc chơn tiên là ‘Serapis’. Những bức thư năm 1875 này là những bức thư đầu tiên mà người ta nhận được từ các Chơn sư, chỉ có một trường hợp ngoại lệ là chú thích ngắn ngủi bằng chữ viết tay của Chơn sư K. H. mà bà Nadéjda Fadéeff (dì của H. P. Blavatsky) nhận được vào năm 1870.

### C. JINARĀJADĀSA

## CẢM TẠ

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đối với ông C. Humphreys, người chấp hành di chúc của quý ông đã quá cố A. Trevor Barker vì đã cho phép tôi sử dụng những đoạn trích dẫn từ quyển *Các bức thư của Chơn sư gửi cho A. P. Sinnett*.

C.J.

## **NỘI DUNG**

**Lời giới thiệu của Tiến sĩ Annie Besant**

**Lời nói đầu**

**Lời cảm tạ**

**CÁC BỨC THƯ**

- 1 – 5** Hội Thông Thiên Học và Công việc của nó
- 6 – 11** Con đường Đệ tử
- 12 – 15** Ân Độ và Phong trào Thông Thiên Học
- 16 – 25** Những bức thư Khuyến bảo cá nhân
- 26 – 29** Những bức thư viết cho và nói về Damodar K. Mavalankar
- 30 – 42** Những bức thư viết cho và nói về bà Laura C. Holloway
- 43 – 46** Những bức thư nói chuyện chung
- 47 – 50** Những bức thư nói chuyện bên lề
- 51** Thư viết năm 1870
- 52** Bàn về việc sử dụng những bức thư của các tác giả Thông Thiên Học
  
- 53** Tương lai của Hội Thông Thiên Học
  
- 54-60** Các bức thư bổ sung

**CHÚ THÍCH CÁC BỨC THƯ của C. Jinarājadāsa**

**HỘI THÔNG THIÊN HỌC VÀ  
CÔNG VIỆC CỦA NÓ**

**Bức Thư 1<sup>[1]</sup>**

**CỦA ĐỨC VĂN MINH ĐẠI ĐẾ**

*Gửi cho A. P. Sinnett*

*Đây là một bản tóm tắt quan điểm của Đức Văn Minh Đại Đế về Hội Thông Thiên Học do chính ngài nói ra đêm qua. Thư riêng của ta trả lời cho con, chẳng bao lâu nữa sẽ được gửi tới.*

*Chon sư K. H.*

Giáo lý mà chúng ta phổ biến (vốn là giáo lý duy nhất đúng, vì được ủng hộ bởi những bằng chứng mà chúng ta chuẩn bị đưa ra) cuối cùng phải chiến thắng giống như bất kỳ chân lý nào khác. Thế nhưng ta hoàn toàn cần phải khiến cho những người nào biết, ghi lòng tạc dạ nó dần dần, ban hành những lý thuyết của nó, những sự kiện không bài bác được của nó với những điều suy diễn trực tiếp được suy ra và chứng thực theo bằng chứng mà khoa học chính xác hiện đại cung ứng. Chính vì thế mà Đại tá Olcott (ông chỉ cốt làm việc để phục hưng Phật Giáo) có thể được coi là một người tận tụy đi đúng con đường Thông Thiên Học hơn bất kỳ người nào khác, trọn mục tiêu của mình là thỏa mãn những khao khát cháy bỏng kiên thức huyền bí học. Phật Giáo nếu bỏ đi những điều mê tín dị đoan, vốn là chân lý vĩnh hằng, và kẻ nào phấn đấu vì chân lý vĩnh hằng thì cũng phấn đấu vì Thông Thiên Học, Minh Triết Thiêng Liêng vốn đồng nghĩa với Chân lý.

Để cho giáo lý của chúng ta hầu tác dụng được lên cái gọi là bộ luật đạo đức hoặc những ý tưởng về sự trung thực, thanh khiết, quên mình, lòng từ thiện v.v. . . chúng ta phải làm cho quần chúng biết được Thông Thiên Học. Người Thông Thiên Học chân chính không có một mục đích cá nhân quyết tâm đạt một mình tới Niết Bàn (đỉnh cao của mọi tri thức và minh triết tuyệt đối) vốn xét cho cùng chỉ là một *lòng ích kỷ* cao cả và rạng rỡ. Song người Thông Thiên Học chân chính phải quên mình để theo đuổi những phương tiện tốt nhất nhằm đưa người lân cận của mình đi theo chánh đạo, khiến cho càng nhiều người đồng loại của mình thu được lợi ích của nó càng tốt bấy nhiêu.

Bộ phận trí thức trong nhân loại dường như nhanh chóng chia làm hai lớp: một lớp đã vô ý thức chuẩn bị cho mình những thời kỳ dài bị hủy diệt tạm thời, tức là trải qua những trạng thái vô ý thức vì đã *cố tình* để cho trí năng của mình chịu đầu hàng, giam hãm nó trong khuôn khổ chật hẹp của lòng ngu tín và mê tín dị đoan, đây là một tiến trình không thể không dẫn dắt tới việc nguyên khí trí tuệ bị biến dạng hoàn toàn; còn một lớp khác, đã phóng túng buông thả các xu hướng thú dục của mình để cố tình chịu sự hủy diệt đơn thuần trong trường hợp bị thất bại, trải qua hàng ngàn năm sa đọa sau khi thân xác tan biến. Những ‘lớp trí thức’ này tác động lên quần chúng ngu dốt vốn bị họ thu hút và ngưỡng mộ họ là cao cả và thích đáng để theo gương, đã làm sa đọa và hủy hoại đạo đức của những người mà họ lẽ ra phải bảo vệ và dẫn đạo. Giữa một đằng là sự mê tín dị đoan sa đọa và một đằng là chủ nghĩa duy vật thô thiển còn đòi bại hơn nữa, con chim bồ câu trắng chân lý khó lòng tìm được chỗ nào để đặt đôi chân mỗi một xuống nghỉ vì không được ai hoan nghênh.

Đã đến lúc mà Thông Thiên Học phải bước vào đấu trường, các đứa con của người Thông Thiên Học đến lượt nó phải trở thành các người Thông Thiên Học nhiều hơn ai hết, không một sứ giả chân lý nào, không một đáng tiên tri nào vào buổi sinh thời đã từng chiến thắng hoàn toàn, ngay cả Đức Phật cũng vậy. Hội Thông Thiên Học được chọn làm hòn đá tảng, làm nền tảng của các tôn giáo tương lai của nhân loại. Muốn thành đạt mục tiêu đã định này, Hội phải quyết tâm đoàn kết trên dưới một lòng, trước sau như một để trở nên lớn mạnh hơn, minh triết hơn, nhất là tử tế hơn. Người da trắng trước hết phải chia bàn tay hữu nghị ra cho các nước da đen (họ gọi những người huynh đệ nghèo nàn của mình một cách khinh bỉ là ‘lũ mọi da đen’). Viễn ảnh này có thể làm cho

<sup>[1]</sup> Trong phần ‘Chú thích’ ở cuối tập sách này, độc giả sẽ thấy những điều tham chiếu và (nếu có thể được) những lời giải thích liên quan tới bản chất của mỗi bức thư.



mọi người vui vẻ, nhưng kẻ nào chống đối nguyên tắc này thì kẻ đó không phải là người Thông Thiên Học.

Xét vì người ta càng ngày càng có tự do tư tưởng và nhiều *quyền tự do* càng ngày càng trở nên chiến thắng đồng thời cũng bị lợi dụng (Éliphas Levi gọi tình trạng này là việc qui Sa tăng ngự trị trên toàn thế giới) cho nên ta biết làm thế nào hạn chế được bản năng ưa thích tranh đấu *tự nhiên* của con người qua việc gây ra những tội ác không tiền khoáng hậu và những tội cực ác, sự tàn bạo, sự bất công v. v. . . nếu không nhờ có ảnh hưởng xoa dịu của một tình huynh đệ và việc thực tế áp dụng giáo lý bí truyền của Đức Phật?

Đó là vì mọi người đều biết, muốn hoàn toàn giải thoát mọi uy quyền của một luật hay quyền năng duy nhất thâm nhuần vạn vật mà các tu sĩ gọi là Thượng Đế - mà các triết gia mọi thời đại gọi là Đức Phật, Minh Triết Thiêng Liêng, sự giác ngộ hay Thông Thiên Học - thì phải giải thoát khỏi uy quyền của luật lệ con người. Một khi đã bứt tan xiềng xích và thoát khỏi sự áp bức của những thuyết giải giáo điều, của những tên tuổi cá nhân, của những quan niệm nhân hình và của những giáo sĩ được trả lương, thì giáo lý căn bản của mọi tôn giáo đều tỏ ra đồng nhất với nhau về ý nghĩa bí truyền. Ta sẽ chứng tỏ được Osiris, Krishna, Đức Phật, Đức Christ đều là những tên gọi khác nhau cho cùng một con đường rạng rỡ dẫn tới phúc lạc tối hậu là Niết Bàn.

Ki Tô Giáo thần bí, nghĩa là cái Ki Tô Giáo vốn dạy sự cứu chuộc bản thân nhờ vào nguyên khí thứ bảy của chúng ta - tức là cái Para-Atma (thể Hào quang) đã giải thoát mà một số người gọi là Christ, còn một số người khác gọi là Phật, và tương đương với sự phục sinh tinh thần - sẽ tỏ ra là sự thật giống hệt như Niết Bàn của Phật Giáo. Tất cả chúng ta đều phải dẹp bỏ Bản ngã của mình (cái *tôi* hão huyền bên ngoài) thì mới nhận ra được Chơn ngã trong một cuộc sống thiêng liêng siêu việt. Nhưng nếu chúng ta không ích kỷ thì chúng ta cũng phải phân đấu khiến cho người khác thấy được chân lý đó, nhận ra được sự thật về cái Chơn ngã siêu việt, Phật, Christ hoặc Thượng Đế của mọi nhà giảng đạo. Chính vì thế mà ngay cả Phật Giáo công truyền cũng là con đường chắc chắn nhất dẫn người ta hướng về chân lý bí truyền duy nhất. Theo như ta thấy trên thế giới ngày nay, cho dù đó là thuộc về Ki Tô Giáo, Hồi Giáo hoặc Ngoại đạo thì công lý cũng bị coi thường, cả danh dự lẫn lòng từ bi đều bị xếp xó. Nói tóm lại, khi thấy rằng mục tiêu chính của Hội Thông Thiên Học bị thuyết giảng sai lạc bởi những kẻ sẵn lòng cùc cung phục vụ cá nhân chúng ta nhiều nhất, thì chúng ta biết làm sao đây khi đối xử với những người còn lại thuộc loài người, với cái tệ nạn được biết là sự đấu tranh để sinh tồn, vốn thực sự là cha đẻ ra nhưng nhúc nhủ ải, phiền não và mọi tội ác? Tại sao các cuộc đấu tranh ấy lại trở thành sự an bài thế giới phổ biến tràn lan? Chúng tôi xin trả lời rằng bởi vì, ngoại trừ Phật Giáo ra, cho đến nay không một tôn giáo nào chịu dạy việc thực tế phải coi thường cuộc sống trên trần thế này, trong khi đó từng tôn giáo một (cũng ngoại trừ Phật Giáo ra) lại nhồi sọ tín đồ về nỗi niềm sợ chết lớn lao qua sự đọa lạc vào địa ngục. Vì vậy, chúng ta thấy cuộc đấu tranh sinh tồn đó hoành hành dữ dội nhất ở các xứ Ki Tô Giáo, thịnh hành nhất là ở Âu Mỹ. Nó yếu đi ở các xứ Ngoại đạo, và hầu như không hề có trong đám dân theo Phật Giáo. (Ở Trung Quốc, trong thời đói kém, khi quần chúng ngu dốt nhất về tôn giáo của mình cũng như bất kỳ tôn giáo nào khác, thì người ta nhận thấy rằng những bà mẹ nào ăn thịt con mình đều thuộc về những địa phương mà ta thấy hầu hết là có các nhà truyền giáo Ki Tô; còn nơi không có những nhà truyền giáo này và chỉ chịu ảnh hưởng của những nhà Sư thôi, thì dân chúng chết một cách cực kỳ dửng dưng). Chỉ cần dạy cho người ta thấy rằng cuộc sống (ngay cả hạnh phúc nhất) trên trần thế này cũng chỉ là một gánh nặng và một hão huyền mà chính *nghiệp quả* riêng của ta, nhân gây ra quả, mới là vị phán quan duy nhất của chúng ta, mới là đáng cứu chuộc ta trong những kiếp vị lai, thì chẳng bao lâu sau cuộc đấu tranh sinh tồn vĩ đại sẽ mất đi sức mạnh của mình. Ở các xứ Phật Giáo, không có nhà tù trừng giới và trong đám người Tây Tạng theo đạo Phật hầu như không có tội ác (những điều nêu trên không dành nói cho con, nghĩa là A. P. Sinnett, và không liên quan gì tới công việc của Hội Chiết Trung Simla. Nó chỉ ngụ ý để đáp lại một ấn tượng sai lầm trong tâm trí của ông Hume, cho rằng 'công tác ở Tích Lan' không phải là Thông Thiên Học).

Thế giới nói chung, Ki Tô Giáo nói riêng, đã dành hai ngàn năm cho chế độ một vị Thượng Đế nhân hình, các hệ thống chính trị và xã hội trên thế giới đó dựa vào ý tưởng này; điều đó giờ đây

tỏ ra là một thất bại. Nếu những người Thông Thiên Học bảo rằng: ‘Chúng tôi chẳng dính dáng gì tới mọi điều đó; những giai cấp hạ lưu và những giống dân hạ đẳng (chẳng hạn như những giai cấp và giống dân ở Ấn Độ theo quan niệm của người Anh) chẳng ăn nhằm gì tới chúng tôi và họ phải tự xoay xở lấy’ thì những tuyên ngôn cao đẹp của chúng ta về lòng tốt, về tình thương người, về sự cải cách v.v. . . sẽ ra sao bây giờ?

Phải chăng những tuyên ngôn này chỉ là một lời chế nhạo? Và nếu đó là một lời chế nhạo thì liệu con đường chúng ta đi có phải là con đường chân chính không? Chẳng lẽ chúng ta lại dốc hết sức mình dạy cho một ít người Âu Tây rùng mỡ (nhiều người trong đám họ chất đống những năng khiếu về số phận phi lý, về cơ sở lý luận của việc rung chuông, việc làm cho cái cốc lớn thêm, việc gọi điện thoại tâm linh và việc cấu tạo cơ thể tinh vi) mà lại bỏ mặc hàng hà sa số triệu người ngu dốt, nghèo nàn, bị khinh khi hạ tiện và bị áp bức, tự xoay xở lấy, kể cả kiếp sau hay sao? Không bao giờ. Chẳng thà Hội Thông Thiên Học tàn lụi đi với cả hai người sáng lập xấu số còn hơn là chúng ta cho phép nó trở nên không khác gì một hàn lâm viện pháp thuật, một phòng triển lãm huyền bí học. Các huynh đệ của ta ơi! thật là một ý tưởng kỳ cục khi chúng ta (những người tận tụy theo gót các Chơn linh vốn là hiện thân của sự xả thân tuyệt đối, của lòng thương người, của sự tử tế thiêng liêng, cũng như mọi đức tính cao cả nhất có thể đạt được trên trần thế phiền não này – tức là con người chân chính, tức là Đức Phật Thích Ca) lại để cho Hội Thông Thiên Học đâm ra là *hiện thân của lòng ích kỷ*, là chỗ trú của một ít người chẳng đếm xỉa gì tới đại đa số.

Trong số ít điều mà người Âu Tây thoáng thấy được về Tây Tạng và huyền giai thần bí bao gồm các vị ‘Lạt ma toàn bích’, có một điều mà người ta đã hiểu và mô tả chính xác. ‘Các hóa thân của Bồ Tát, Padma Pani, tức Avalokitesvara (Quán Thế Âm) và Tsong-ka-pa, cũng như hóa thân của Đức Phật A Di Đà, khi nhập diệt đều từ chối quả vị Phật – nghĩa là *phúc lạc tuyệt hảo* và diễm phúc cá nhân – để các ngài có thể được tái sinh đi tái sinh lại vì ích lợi của loài người’ (R. D.)<sup>[2]</sup>. Nói cách khác, các ngài có thể phải chịu đi chịu lại cảnh khổ khổ bị giam hãm trong xác thịt và mọi phiền não của cuộc đời miễn là nhờ vào một sự xả thân như vậy, được lập đi lập lại trải qua hàng thế kỷ dài dằng dặc và buồn tẻ, các ngài có thể trở thành phương tiện đem lại sự cứu chuộc và phúc lạc trong kiếp sau cho một nhóm người được chọn lựa từ một trong nhiều giống dân của loài người. Và chúng ta đây, những đệ tử tâm thường của những Lạt Ma toàn bích này lại có thể để cho Hội Thông Thiên Học bỏ đi danh hiệu cao quý của mình, là Tình Huynh Đệ Đại Đồng trong nhân loại để chỉ trở thành đơn giản là một trường phái Tâm Lý Học. Ở đâu, hỡi chư huynh đệ, các bạn đã nhọc công theo đuổi lỗi lầm này quá lâu rồi. Chúng ta phải hiểu nhau. Kẻ nào thấy mình không đủ khả năng tiếp thu được ý tưởng cao cả, hoạt động vì nó, thì không cần phải đảm trách một nhiệm vụ quá nặng nề nào. Nhưng hiếm có một người Thông Thiên Học nào trong trọn cả Hội Thông Thiên Học mà lại không thể tiếp tay sửa đổi được những ấn tượng sai lầm của người ngoài nếu không phải là bằng cách thực sự lấy bản thân ra tuyên truyền cho ý tưởng này. Mong sao con người cao cả và vị tha hãy giúp chúng ta *một cách hữu hiệu* ở Ấn Độ thực hiện nhiệm vụ thiêng liêng này! Mọi kiến thức của chúng ta trong quá khứ và hiện nay, ắt không đủ để đền đáp cho y.

Sau khi đã giải thích quan điểm và hoài bão của chúng ta, tôi chỉ còn nói thêm một ít điều nữa. Nói cho đúng thì tôn giáo và triết học phải đưa ra được giải pháp cho mọi vấn đề. Việc thế giới ở trong một tình trạng tồi tệ như thế về mặt đạo đức là một bằng chứng quyết đoán cho thấy rằng không một tôn giáo hay triết học nào (dù của các giống dân *văn minh* hay các giống dân khác) đã từng có được *chân lý*. Hiện nay cũng như cách đây 1881 năm, họ vẫn không thể đưa ra được những lời giải thích đúng đắn và hợp lý về đề tài các vấn đề của nguyên lý lưỡng tính vĩ đại – đúng và sai, thiện và ác, tự do và độc tài, đau khổ và khoái lạc, ích kỷ và vị tha. Chúng vẫn xa rời giải pháp như từ trước tới nay, nhưng về vấn đề này phải có một giải pháp kiên định ở đâu đó và nêu giáo lý đó của chúng ta tỏ ra là có thể đưa ra được giải pháp ấy thì thế giới ắt phải nhanh chóng công bố, *rằng* đó phải là triết học chân chính, tôn giáo chân chính, ánh sáng chân chính, vốn cung cấp *sự thật* và chỉ sự thật mà thôi.

<sup>[2]</sup> Rhys Davids.

## Bức Thư 2

*Gửi cho những người dự Hội nghị Thông Thiên Học  
ở Adyar, năm 1883*

Xin chào mừng những vị Đại biểu Ấn Độ, Bái Hỏa Giáo, Phật Giáo, Anh quốc và những Đại biểu khác, cũng như hững Huynh đệ có mặt ở đây.

Nên nhớ rằng, mặc dù thuộc nhiều quốc tịch và tôn giáo khác nhau nhưng các bạn hầu như đều là con của một bà mẹ, là Ấn Độ. Hãy nên nhớ và hành động theo đó. Các bạn phải biến buổi lễ Chu niên này thành một sự thành công lớn lao. Các bạn phải chứng tỏ cho những người có ác ý và kẻ thù của mình rằng chính nghĩa của các bạn vốn vững mạnh và đặt cơ sở trên hòn đá chân lý. Thật ra chẳng bao giờ có thể cản bước tiến bởi bất kỳ sự đối lập nào, cho dù nó mạnh mẽ đến đâu đi chăng nữa; nếu tất cả các bạn đều đoàn kết và hành động như là một. Hãy chân thực, hãy trung thành với những lời thệ nguyện của mình, với bổn phận thiêng liêng của mình, với xứ sở của mình, với lương tâm của chính mình. Hãy khoan dung với những người khác, hãy tôn trọng quan điểm tôn giáo của những người khác nếu các bạn muốn người ta tôn trọng các quan điểm của mình. Các con của Ấn Độ, của Aryavarta cổ xưa, cho dù là con nuôi hay con ruột, đều nên nhớ rằng các bạn là những người Thông Thiên Học và Thông Thiên Học tức Minh Triết Thiêng Liêng, là mẹ của mọi tôn giáo thời xưa, cho dù ngày nay nó bị bỏ rơi và từ chối bởi hầu hết những đứa con bạc bẽo của mình. Hãy nên nhớ điều này, hãy hành động theo đó, rồi thì mọi chuyện sẽ suôn sẻ.

Chúng tôi chân thành chúc phúc cho các bạn.

K. H.

Mong sao không có nghiệp quả nào thêm nữa sẽ đeo bám theo những người đã phạm tội năm vừa qua về ý nghiệp cũng như về thân nghiệp. Cá nhân của những người đó đã được tha thứ. Xin họ hãy bắt đầu năm mới bằng những niềm hi vọng mới.

K. H.

## Bức Thư 3

*Gửi H. P. B.*

Con hãy cho ‘Nhóm Nội Môn Bí Giáo’<sup>[3]</sup> biết những điều sau đây bằng cách trình cho họ và ký thác cho họ tài liệu này. Chữ viết tay của ta cũng khó đọc, vì vậy con nên chép lại để dễ đọc hơn.

I. Nếu người ta tìm thấy những phương tiện để tiếp tục Giáo Huấn Bí Truyền đã bị gián đoạn vào năm vừa qua, và nếu Chơn sư Kut-humi thấy rằng có thể tiếp tục lại việc thư từ của ngài; thì việc này chỉ có thể qua trung gian ông Sinnett mà thôi, giống như từ trước đến nay. Ông đã được chọn để liên lạc thư từ ngay từ đầu; ông đã làm hồi sinh Chi bộ Luân Đôn và đã làm việc vì Chính nghĩa của Hội Thông Thiên Học; vì vậy không phải gặt được kết quả nghiệp của mình. Chơn sư<sup>[4]</sup> vốn liên lạc thư từ với ông, sẽ không thể truyền đạt giáo huấn theo từng kỳ với bất kỳ mức độ công bằng nào cho ai khác.

<sup>[3]</sup> Xem Bức thư 5.

<sup>[4]</sup> Chơn sư K.H.

II. Nếu điều này đã được giải quyết rồi thì vẫn còn vấn đề phải dùng phương tiện nào để liên lạc thư từ ngay cả với ông Sinnett? H. P. B. ắt không đảm nhiệm việc gửi đi và truyền đạt những Bức thư; bà đã tỏ ra sẵn lòng hiến thân theo đường lối này quá lâu rồi, và nếu bà làm như thế mà không tự nguyện và không đề cập đến vấn đề đó với chính ta, thì ngay cả ta, thầy của bà trong nhiều năm, cũng không có quyền ép buộc bà. Damodar K. M. <sup>[5]</sup> cũng giống như vậy, thậm chí còn không sẵn lòng hơn nữa. Vì hành vi này thuộc về Nhân Quả, cho nên Chơn sư K. H. không thể và ắt không ép buộc ông, vì ngài không muốn can thiệp vào nghiệp quả. Chỉ còn lại Mohini Babu <sup>[6]</sup>. Ông chưa đạt tới trình độ phát triển sinh lý khiến cho một đệ tử có thể gửi và nhận được những Bức thư. Ông đã tiến hóa trên cõi trí tuệ nhiều hơn và chỉ có bây giờ ông mới bắt đầu hoạt động nhiều hơn ở biên giới cõi trí tuệ và cõi tinh thần; cho đến nay, những phát biểu của ông phần lớn là do Chơn sư của ông gợi cảm hứng. Ông sẽ cải thiện được khi ngày tháng trôi qua. Nếu những người bạn cận thị của ông không làm hư hỏng ông bằng những lời khen ngợi điên rồ, và nếu ông chịu những ảnh hưởng cảm dỗ vốn hội tụ về phía ông, thì tương lai sẽ chờ đón ông – nhưng ông không sẵn sàng cho sự chuyển tiếp này trên cõi trần. Hơn nữa, một khi mà ông mê đắm vào cuộc sống trần thế, thì cảm hứng của ông sẽ không còn nữa và ông sẽ được ghi tên trên bảng danh sách những kẻ thất bại. Ông sẽ gặp nguy hiểm. Chơn sư của ông đã thấy điều này cho nên mới do dự. Còn có một người khác nữa, nhưng ngay cả khi được ban cho quyền năng như thế, người đó cũng phải che giấu nó cho tới giờ phút cuối. Không phải bất kỳ người nào cũng sẵn sàng đương đầu với và chấp nhận việc tử vì đạo mà điều này sẽ có kết quả là cái thảm họa lớn lao, là bị gián đoạn sự phát triển và công trình nghiên cứu của mình.

III. Cho dù ta có thể tìm thấy ai đi chăng nữa (nếu có thể tìm được một người) để chuyển thư của Chơn sư K. H. cho ông S., thì cả ‘Nhóm Nội Môn’ lẫn Chi bộ Luân Đôn xét chung, hiện nay không đủ tư cách để sử dụng có lợi hoặc thậm chí bình tĩnh tiếp nhận những điều giáo huấn như mong muốn. Một nhóm sinh viên Giáo Lý Bí Truyền phải hoàn toàn hòa hợp và thống nhất về tư tưởng thì mới gặt hái được bất cứ lợi ích nào về mặt tinh thần. Mỗi người (xét về cá nhân và xét theo tập thể) đều phải *hoàn toàn vị tha*, tử tế và ít ra là đầy thiện chí đối với nhau – chứ chưa cần nói tới nhân loại; trong nhóm phải không có óc bè phái, không được nói xấu, không được có ác ý hoặc đố kỵ hoặc ghen tuông, khinh bỉ hoặc giận dữ. Điều làm tổn thương người này ắt phải làm tổn thương người khác – điều làm cho A vui lòng ắt phải làm cho B sung sướng. Liệu Chi bộ Luân Đôn hoặc ngay cả *Nhóm Nội Môn* của mình có ở trong một tình trạng như thế (vốn mà những Quy tắc và những Quy luật của ta tuyệt đối đòi hỏi) hay chăng? Do lòng tốt vô biên của Chơn sư K. H. mà mặc dù Chi bộ Luân Đôn ở tình trạng đáng buồn trong gần hai năm qua vì thiếu những điều kiện yêu cầu nêu trên, Chơn sư K. H. đôi khi vẫn còn liên lạc thư từ với ông S. Chẳng bao lâu nữa người ta sẽ giải quyết được những mối xáo trộn nội bộ triền miên mới đây và tránh được hầu hết chúng, nếu như có một sự thống nhất đầy tình huynh đệ thật sự khiến cho một đoàn thể lớn con người hành động giống như chỉ có một người vì được phú cho chỉ một tâm hồn và linh hồn duy nhất. Ta bắt buộc phải nói rằng chỉ có sự thay đổi triệt để tình cảm trong Chi bộ Luân Đôn mới có thể làm cho sự hữu dụng tiềm tàng của nó phục vụ cho chính nghĩa cao cả mà chúng ta đã chọn theo. Trong tình trạng hiện nay, chúng ta thấy nó có khuynh hướng đi theo chiều ngược lại. Chi bộ Luân Đôn chẳng qua chỉ là một thiên thể (rất có thể là sáng nhất) trên bầu trời Thông Thiên Học, nhưng đối với Hội Khai Sinh ra nó, đó là một khối u quý tộc, một Đế quốc trong một Đế quốc. Khi bị hút vào trung tâm của chính mình với những cố tật, những thành kiến và tư tưởng trần tục, thì nó đã làm cho toàn thể Hội đoàn rối loạn, trong khi nó dễ dàng có thể trở thành hòn đá cứu chuộc, nơi trú ẩn an toàn nhất cho hàng ngàn hội viên của mình.

Nếu muốn sống thì nó phải thay đổi chính sách ích kỷ và cho đến nay vẫn còn độc quyền của mình. Nếu muốn là một đoàn thể *Thông Thiên Học*, thì nó phải trở thành một phần và một bộ phận của ‘Tinh Huynh Đệ Đại Đòng’. Nó phải hành động thật hòa hợp với Hội đoàn Khai Sinh ra nó và xúc tiến việc chiêm nghiệm tình liên đới hoàn hảo và sự thống nhất tư tưởng trong toàn thể Hội

<sup>[5]</sup> Damodar K. Mavalankar.

<sup>[6]</sup> Mohini M. Chatterjee.

Thông Thiên Học. Nếu nó muốn *chúng ta* giáo huấn nó thì nó không được phép ngồi lê đôi mách, không được phi báng, không được tỏ ra sùng ái cá nhân. Dĩ nhiên Chơn sư Kut–humi (với vai trò là một bậc Cao đồ độc lập), có thể dùng khả năng riêng của mình để viết thư cho bất kỳ người nào mà ngài chọn – nếu ngài thấy việc làm như thế không vi phạm Luật Bí Mật tốt đẹp. Nhưng ngài sẽ chẳng bao giờ đồng ý vi phạm Luật đó, chỉ để thỏa mãn những kẻ nào đã tận tụy nhất với ngài. Mong sao Chi bộ Luân Đôn và nhất là *Nhóm Nội Môn* sẽ sàng lọc được mọi chuyện, vì chúng ta chẳng dính dáng gì với những kẻ tận tụy với mình. Mong sao họ sẽ lắng nghe lời khuyên cáo thân hữu này.

Hãy xem việc ông Sinnett trở về Ấn Độ vào lúc nó đã ghi được một kỷ lục hoàn toàn khô khan và hãy biết lợi dụng bài học đó, nếu bạn bảo rằng biết về Nghiệp Quả. Thật hoài công mà nêu ra đủ thứ chuyện tai tiếng tại Tổng Hành Dinh ở Bombay và ở Madras để biện hộ cho sự chênh mảng trong quá khứ của bạn: điều này không thể tha thứ được. Những người điều hành Hội đoàn Khai Sinh ra Chi bộ Luân Đôn đã và sẽ làm nhiều điều lầm lỗi chỉ vì họ có một mình, không được ai giúp đỡ và bảo vệ. Vì họ có thể đã tránh được những mối liên hệ thân mật, nguy hiểm như thế và không thể đổ lỗi cho ai ngoại trừ chính mình đến nỗi niềm tin của họ đã bị lạm dụng: một số người trong Chi bộ Luân Đôn có thể phạm lỗi bất cẩn và quá nhiệt thành. Bản chất con người dù ở Adyar hay ở đường Chancery<sup>[7]</sup> hoặc ở Paris đều cũng yếu đuối y hệt như nhau. Quả thật là một nhiệm vụ khó khăn khi muốn phối hợp biết bao nhiêu vật liệu tầm thường như thế thành ra một tổ chức hùng mạnh và hoàn hảo – thế nhưng tương lai của phong trào Thông Thiên Học tùy thuộc vào các hội viên của *Nhóm Nội Môn*, nếu nhóm này không được tổ chức như mong muốn, thì các hội viên của nó chỉ còn có nước tự trách mình.

M .:

#### **Bức Thư 4**

*Gửi Francesca Arundale, Thủ quỹ của Chi bộ Luân Đôn.*

Đã gần tới ngày chia tay và ta muốn nói với con một ít điều. Con là một viên chức của Chi bộ Luân Đôn vì thế con có một sứ mệnh và một cơ hội đặc biệt.

Việc con nêu gương một cuộc đời thanh khiết, đức hạnh và một tinh thần khoan dung vẫn chưa đủ; đây chẳng qua chỉ là lòng tốt tiêu cực – và đối với *người làm đệ tử* thì điều đó chẳng bao giờ đủ. Ngay cả với tư cách là một hội viên thường chứ đừng nói là một viên chức, con cũng nên học những gì mà con có thể dạy cho người khác, hãy thủ đắc tri thức tinh thần và sự dũng mãnh để cho ta có thể trông cậy con làm việc được, để cho những nạn nhân khốn khổ vô minh sẽ học được của con nguyên nhân và cách chữa trị căn bệnh của họ. Nếu muốn, con có thể biến ngôi nhà của con<sup>[8]</sup> thành một trong những trung tâm quan trọng nhất để tạo ảnh hưởng tinh thần lên toàn thế giới. ‘Quyền lực’ giờ đây đang được tập trung ở đó và sẽ vẫn còn ở đó, nếu con không làm yếu đi hoặc xua đuổi nó: nó vẫn còn ban phúc và mang lại ích lợi cho con. Con sẽ làm được điều tốt đẹp bằng cách khuyến khích những hội viên của mình đến thăm nó, cũng như những người tìm hiểu đến đó để hội họp và khiến cho nó thích hợp với việc học tập và giáo dục. Con sẽ khuyến khích những người khác ở những chi bộ khác cũng làm giống như vậy. Con nên thường xuyên khuyên những người đồng sự của mình trong Hội Đồng Điều Hành hãy biến đại hội đồng của Chi bộ thành ra một chuyện lý thú. Phải tiếp nhận các hội viên mới ngay từ đầu bởi những hội viên cũ đặc biệt được tuyển chọn và giao nhiệm vụ trong từng trường hợp đó; hãy giảng huấn rất ráo những điều mà con đã học được để cho các hội viên khác có thể tham dự một cách thông minh vào việc hội thảo trong

<sup>[7]</sup> Nơi Chi bộ Luân Đôn họp vào thời đó trong văn phòng luật của G. B. Finch.

<sup>[8]</sup> 77 Elgin Crescent, Notting Hill, Luân Đôn, nơi mà H.P.B. là khách của bà và cô Arundale.

những phiên nhóm thường kỳ. Có một khuynh hướng rất mạnh muốn bỏ qua nghi lễ ‘nhập môn’ khiến cho nó không gây một ấn tượng nghiêm túc nào lên người muốn nhập môn. Phương pháp của Hội Khai Sinh ra Chi bộ có thể không thích hợp với các thành viên của người Anh, thế nhưng sẽ còn tồi tệ hơn nhiều nếu rơi vào cực đoan ngược lại là vội vã một cách bê bối. Cách thức *nhập môn* của các con là một điều xúc phạm nhất định đối với các đệ tử hợp thức và khiến cho các ‘Chơn sư’ của họ không vui. Đây là một điều thiêng liêng đối với chúng ta, tại sao nó lại không thiêng liêng như vậy đối với các con? Nếu mọi Hội viên đều chấp nhận phương châm của mình là những lời minh triết của một đứa trẻ, nhưng là một người Thông Thiên Học nhiệt thành, và lập lại theo Bertram K. <sup>[9]</sup> rằng ‘tôi là một người Thông Thiên Học trước khi là một người Anh’, thì không một kẻ thù nào có thể làm đảo lộn được Hội đoàn của các con. Tuy nhiên, người ta nên dạy những người muốn nhập môn và các hội viên cũ bao giờ cũng nên nhớ rằng đây là một việc nghiêm túc mà Hội dẫn thân vào; họ nên bắt đầu làm việc nghiêm túc như vậy bằng cách biến cuộc đời của chính mình tuân thủ đường lối của Thông Thiên Học. Tạp chí Thông Thiên Học bắt đầu suôn sẻ và nên được tiếp tục. Nó sẽ tự nhiên bổ sung cho Tạp chí của Hội Khảo Cứu Tâm Linh, vốn chỉ là một cái bao gồm những hạt hồ đào chưa tách vỏ.

Xứ bộ của các con nên duy trì việc liên lạc thư từ với mọi xứ bộ khác ở Âu châu; xứ bộ Đức <sup>[10]</sup> có thể giúp đỡ các con, còn những xứ bộ khác lại cần được các con giúp đỡ. Nên nhớ rằng đây là một phong trào dành cho toàn Âu châu chứ không chỉ cho Luân Đôn mà thôi. Các hội viên ở Mỹ đang chịu nhiều bất lợi lớn lao và vẫn còn bị như vậy mãi cho tới nay, vì từ khi các nhà Sáng Lập rời Mỹ ra đi thì nó không còn những nhà lãnh đạo đủ tài năng nữa. Xứ bộ của con có thể và nên giúp đỡ họ, vì họ là láng giềng của con và Tổng Hành Dinh còn quá nhiều việc để làm cho những xứ bộ khác. Người ta sẽ cắt cử một đệ tử trả lời những câu thắc mắc chung, nếu xứ bộ đó đáng được giúp đỡ. Nhưng hãy nên nhớ rằng chúng ta không phải là người sao chép hoặc những thư ký trong công sở, chỉ dùng thời giờ để liên tục viết những thông điệp trả lời cho những thư tín cá nhân về mọi vấn đề tâm phào của cá nhân, mà tốt hơn là những cá nhân nên tự giải đáp cho chính mình. Chúng ta cũng sẽ không cho phép những thông điệp riêng tư đó được thoải mái gửi tiếp đi giống như từ trước tới nay. Đã đến lúc để *bàn luận* về những điều kiện trở thành người đệ tử, khi người tâm đạo đã tiêu hóa được những gì đã ban cho y, đã khắc phục được những thói xấu và những nhược điểm nổi bật nhất của mình. Con có thể chứng minh điều này hoặc nói cho mọi người biết. Hiện nay xứ bộ vẫn coi con là viên chức của nó.

Con đã chấp nhận một việc phụng sự quan trọng – điều hành công việc tài chánh – và đã thực hiện nó một cách khôn ngoan. Sự giúp đỡ như thế là rất cần thiết. Nếu các hội viên ở Âu châu muốn cho Hội Chánh được tốt đẹp thì họ nên giúp vào việc lưu hành những ấn phẩm của nó và tổ chức dịch nó ra những thứ tiếng khác nữa khi thấy đáng làm như vậy. Các con nên nói với các hội viên của mình rằng chúng ta không đếm xỉa gì bao nhiêu tới những *ý định* và những lời lẽ tử tế. Điều chúng ta muốn và yêu cầu là hành động. L. C. H. <sup>[11]</sup> đã làm – tội nghiệp cho đứa trẻ này – nhiều hơn mức đó trong vòng hai tháng theo chiều hướng ấy so với những người ưu tú nhất trong đám hội viên của các con trong vòng 5 năm vừa qua.

Các hội viên của Chi bộ Luân Đôn có một cơ hội như thế mà người ta hiếm khi có được. Họ đang nắm trong tay một phong trào được dự tính đem lại ích lợi cho một thế giới nói tiếng Anh. Nếu họ làm tròn nhiệm vụ của mình thì họ có thể kiểm soát được sự thăng tiến của chủ nghĩa duy vật, sự gia tăng việc buông thả bản thân một cách nguy hiểm và khuynh hướng tự tử về mặt tinh thần. Thuyết Chuộc tội thay cho người khác đã tạo ra phản ứng tất yếu của nó: chỉ có việc biết về nhân quả mới hóa giải được điều này. Quả lắc đã đi từ cực đoan tin tưởng mù quáng sang cực đoan hoài nghi duy vật và chẳng điều gì có thể chặn nó lại được ngoại trừ Thông Thiên Học ra. Phải chăng đây là một điều đáng làm để cứu chuộc những quốc gia ra khỏi số phận mà sự vô minh đã chuẩn bị cho chúng?

<sup>[9]</sup> Bertram Keightley.

<sup>[10]</sup> Hội Thông Thiên Học Đức, mà các hội viên lãnh đạo là gia đình Gebhard và Tiên sĩ Hübbe Schleiden.

<sup>[11]</sup> Bà Laura C. Holloway.

Chẳng lẽ con lại nghĩ rằng sự thật này đã được nêu ra cho con chỉ vì ích lợi của riêng con hay sao? Phải chăng chúng ta đã phá lệ im lặng trong hàng thế kỷ chỉ vì ích lợi của một nhóm người mơ mộng mà thôi hay sao? Những con đường hội tụ nơi nghiệp quả của các con đã lôi cuốn mỗi một và tất cả các con vào trong Hội này tạo thành một tiêu điểm chung, để cho mỗi một các con có thể giúp vào việc triển khai những kết quả mà các con mới bắt đầu tạo ra rồi bị gián đoạn trong kiếp vừa qua. Chẳng lẽ các con lại có thể mù quáng đến nỗi giả sử rằng đây là lần đầu tiên các con có dính dáng tới Thông Thiên Học? Chắc chắn là các con phải nhận ra rằng điều này, cũng giống như nói rằng có quả mà không có nhân. Thế thì giờ đây các con nên biết rằng chính tùy thuộc vào mỗi một các con mà từ nay trở đi con sẽ phấn đấu một mình theo đuổi minh triết tinh thần trải qua kiếp này và kiếp sắp tới, hoặc là phấn đấu cùng với những đồng sự hiện nay để rồi được trợ giúp rất nhiều qua hoài bão và lòng thiện cảm đối với nhau. Ta xin ban phúc cho tất cả những người nào xứng đáng với nó.

K.H.

### **Bức Thư 5**

*Gửi các thành viên của Nhóm Nội Môn  
thuộc Chi bộ Luân Đôn.*

Xét vì ông Massey mới gần đây đã từ chức và lý do mà ông nêu ra để từ chức là nghi ngờ các Chơn sư, xét vì một vài thành viên khác của Chi bộ Luân Đôn cũng tỏ ra có khuynh hướng không tin tưởng giáo huấn Đông phương và không tin cậy các bậc Huấn sư, cho nên chúng tôi, những người ký tên dưới đây thuộc Chi bộ Luân Đôn, muốn tạo thành một nhóm nội môn vì tin chắc rằng không thể có một sự giáo dục tinh thần nào nếu giữa các môn sinh không có được sự đoàn kết đầy thiện cảm và tuyệt đối.

Khi xem xét từ tôn giáo theo nghĩa rộng nhất và khi để cho mỗi thành viên của nhóm nêu trên đi theo hệ thống thần học hoặc tín điều của riêng mình – TỪ TRƯỚC TỚI NAY MỌI HỘI THÔNG THIÊN HỌC ĐỀU LÀM NHƯ VẬY – thì tuy thế, chúng tôi muốn lập nên một liên kết thật sự là huynh đệ đoàn kết với nhau với một tính chất nhận thức rằng những tình huống này được tin chắc là không thể đạt được trong Chi bộ Luân Đôn theo cách nó cấu tạo hiện nay.

Đối với Nhóm Nội Môn này tức là Thánh địa của Chi bộ Luân Đôn, chúng tôi khiêm tốn mong cầu các Chơn sư, các Huấn sư ưu ái của chúng tôi hãy thừa nhận nó mà không cần một hiến ước; chúng tôi cầu mong các ngài hơn nữa xin ban cho chúng tôi đặc quyền được tự tạo những luật lệ phụ của riêng mình và tự chọn lựa hội đồng của riêng mình; trong khi cá nhân mỗi người vẫn còn phải tuân theo những qui tắc và luật lệ riêng của Chi bộ Luân Đôn, thì cả nhóm như thế sẽ độc lập với Chi bộ Luân Đôn trong công tác đặc biệt của mình.

Nguyên tắc căn bản của Nhóm Mới là phải ngấm ngấm tin tưởng vào các Chơn sư, cùng với giáo huấn của các ngài, tuân lệnh không nao núng những ước muốn của các ngài về mọi vấn đề liên quan tới sự tiến bộ tinh thần.

Tái Bút: Tuy nhiên, nếu về phần bất kỳ thành viên nào cảm thấy thành thật tin chắc rằng mình không thể thực hiện sự tuân lệnh không nao núng này với trọn cả lương tâm của mình trong mọi

vấn đề tiến bộ tinh thần, thì thành viên đó có thể xin rút lui ra khỏi nhóm nội môn mà vẫn biết chắc và tin chắc rằng người ta sẽ không tố cáo và buộc tội mình là có một hành vi ô nhục.

H. P. BLAVATSKY

- MIỄN LÀ THÀNH VIÊN NÀY KHÔNG CÔNG BỐ BẤT KỲ PHẦN NÀO CỦA GIÁO HUẤN, CHỈ MỘT TỪ HAY MỘT CHỮ THÔI MÀ KHÔNG ĐẶC BIỆT XIN PHÉP NGƯỜI KÝ TÊN DƯỚI ĐÂY.

K. H.

Cuối cùng, khi đệ trình lời cầu khẩn này lên các Chơn sư kính mến của mình, chúng tôi chân thành xin các ngài nếu tán thành, hãy xác nhận nó bằng chữ ký của mình và đồng ý tiếp tục giáo huấn giống như từ trước đến nay, chùng nào mà vẫn còn có một thành viên trung kiên trong nhóm này.

ĐÃ PHÊ CHUẨN. GIAO ƯỚC NÀY CÓ TÍNH CHẤT HỒ TƯƠNG. NÓ VẪN CÓ GIÁ TRỊ CHỪNG NÀO MÀ CÁC HÀNH VI CỦA NHỮNG NGƯỜI KÝ TÊN DƯỚI ĐÂY PHÙ HỢP VỚI NHỮNG LỜI THỆ NGUYỆN ĐƯỢC HÀM Ý TRONG ‘NGUYÊN LÝ CĂN BẢN CỦA NHÓM’ - VÀ ĐÃ ĐƯỢC HỌ CHẤP NHẬN.

K.H.

ĐÃ PHÊ CHUẨN. M.:

Những người ký tên:

Mary Anne Arundale, Francesca Arundale, Alfred J. Cooper Oakley, H. Isabel Cooper Oakley, Archibald Keightley, Bertram Keightley, Isabel de Steiger, Laura E. Falkiner, Edmond W. Wade, R. Palmer Thomas, John Varley, Isabella Varley, Toni Schmiechen, Hermann Schmeichen, Mary C. D. Hamilton, Gerard B. Finch, Louisa S. Cook, Mabel Collins (bà Keningale Cook), Catherine Galindo, Patience Sinnett, A.P. Sinnett, Jane Wade.